

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2019/HS-ST**
Ngày 29-8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dân;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Kiên Thị Tr; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến ngày 19/8/2019 áp dụng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến ngày 27/6/2019 áp dụng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

3. Vũ Ngọc A, sinh năm 1993, tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến nay; có mặt.

4. Cao Văn T, sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C và bà Lê Thị C1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến nay; có mặt.

5. Phạm Văn D (tự Đen), sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có hai tiền sự: Ngày 17/12/2013 bị Phó Trưởng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”, chưa nộp phạt; ngày 10/02/2015 bị Phó Trưởng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi “Kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, đã nộp phạt vào ngày 10/2/2015; bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp 2, xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 29/12/2016, Nguyễn Văn M cùng với Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D uống rượu tại quán “Bê thui” thuộc xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Sau đó M chở vợ và con đi dự tiệc tại nhà người quen ở ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, những người còn lại tiếp tục uống rượu.

Trong lúc M dự tiệc tại nhà người quen có xảy ra mâu thuẫn với anh Trần Văn Th, sinh năm 1994, cư trú tại: Ấp T, xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh nhưng được mọi người can ngăn, sau đó M chở vợ và con đi về. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi M điều khiển xe mô tô trên đường từ Nông trường cao su Xa Mát ra Quốc lộ 22B thuộc địa bàn ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh thì thấy phía sau xe mình có ánh đèn 02 xe mô tô chạy theo, M nghĩ là anh Thuật đuổi theo để

đánh mình. M dừng xe và gọi điện thoại cho Vũ Ngọc A kêu Ngọc A thông báo cho C, D, T biết là M đang gặp chuyện đánh nhau, kêu cả 04 người cùng đi vào Nông trường cao su Xa Mát để phụ M đánh nhau. Sau khi gọi điện thoại cho Ngọc A, M dừng xe cấp lễ rồi đi ra giữa đường đứng chặn xe mô tô chạy phía sau mình lại. Lúc này Nguyễn Trường P, sinh năm 1994, ngụ tại ấp T, xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh đang điều khiển xe mô tô chở phía sau là người tên Báu và My (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến. Phú dừng xe thì bị M dùng bình xịt hơi cay do M mang theo trong người xịt vào mặt và đuổi đánh Phú, Báu, My làm cho ngừng người này bỏ chạy. Lúc này ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1977, ngụ ấp Đ, xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô chạy đến, thấy M đang đuổi đánh My nên ông L can ngăn. M dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông L, ông L ôm M lại, giằng co, giật lấy bình xịt hơi cay của M và kêu Phú, Báu cùng phụ khống chế M xuống đường để báo Công an đến giải quyết.

Đối với C, D, T sau khi nghe Ngọc A thông báo M đang gặp chuyện đánh nhau nên tất cả cùng đi tìm M để bên vực. D chở C, Ngọc A chở T bằng xe mô tô đến nơi đánh nhau. Khi đến nơi, thấy M đang bị đè xuống đường nên C chạy đến hô to “Đánh tụi nó”. Nghe vậy Phú và Báu bỏ chạy nên C đuổi theo, khi đuổi kịp Phú do thấy Phú là người quen nên C không đánh Phú. Ngọc A thấy M đang bị ông L đè xuống đường nên đến ôm ngang ngực quăng ông L ra. D đến dùng tay đánh ông L 02 cái. T dùng nón bảo hiểm đánh vào người ông L nhưng không trúng. Sau khi được Ngọc A ôm ông L ra, M đứng dậy, tay trái nắm cổ áo ông L, tay phải lấy nón bảo hiểm ở dưới đất gần đó đánh nhiều cái vào mặt, vào đầu ông L đến khi thấy ông L bất tỉnh không còn kháng cự nên dừng lại rồi cùng nhau đi về.

Ông L được người đi đường đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh và Bệnh viện nhận dân 115 thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 10/01/2017 xuất viện về nhà.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/2017/TgT ngày 11/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo giữa sống mũi, kích thước 3,5 cm ngang từ 0,1 cm đến 0,2 cm lành, xơ cứng, ảnh hưởng thẩm mỹ; 01 vết sẹo vùng cằm, kích thước 3,5 x 0,2 cm lành tốt, có tóc che; mẻ răng số 1 và số 2 hàm trên bên trái; vỡ xương mũi đã điều trị, hiện tại ổn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1977 do thương tích gây nên hiện tại là 20% (hai mươi phần trăm). Kết luận khác: 01 vết sẹo giữa sống mũi, kích thước 3,5 ngang từ 0,1 đến 0,2 lành, xơ cứng; vỡ xương mũi đã điều trị, hiện tại ổn phù hợp do vật tày gây ra. 01 vết sẹo vùng cằm, kích thước 3,5 x 0,2 cm lành tốt, có tóc che; mẻ hai răng số 1 và số 2 hàm trên bên trái không có cơ sở y học để trả lời do vật gì gây ra.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Phạm Văn D, Vũ Ngọc A, Cao Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng đã qua sử dụng;
- 01 mũ bảo hiểm màu đen bị bể nát;
- 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng;
- 01 bình xịt hơi cay màu xanh, loại nhỏ hiệu Wato;
- 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép màu vàng đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép màu đen, quai ngang đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thành L đã nhận 30.000.000 đồng tiền bồi thường (trong đó bị cáo C 8.000.000 đồng, bị cáo M 7.000.000 đồng, các bị cáo T, Anh, D mỗi bị cáo 5.000.000 đồng) ông L không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu khởi tố hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKSTB ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn D mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2016 tại đoạn đường hướng từ Nông trường Cao su Xa Mát ra Quốc lộ 22B thuộc địa bàn ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị cáo Nguyễn Văn C đã xúi dục các bị cáo Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D giúp sức tạo điều kiện cho bị cáo Nguyễn Văn M dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào mặt, vào đầu ông L gây thương tích cho L với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Thành L do thương tích gây nên là 20%, thương tích ảnh hưởng thẩm mỹ. Hung khí bị cáo M gây thương tích cho ông L là nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm và các bị cáo gây thương tích cho ông L không có nguyên cớ. Nên hành vi của các bị cáo M, C, Anh, T, D bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Mặc dù các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành) lẽ ra các bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có khung hình phạt “...từ từ 02 đến 07 năm”. Tuy nhiên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt “...từ từ 02 đến 06 năm”. So về giới hạn khung hình phạt thì áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ có lợi hơn cho các bị cáo M, C, A, T, D, nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, áp dụng điểm đ khoản 2

Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng quy định tại Điều 51, 52 và các quy định khác của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với hành vi của các bị cáo M, C, Anh, T, D. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố đối với các bị cáo M, C, A, T, D và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn M là người cầm đầu, rủ rê bị cáo A trước để bị cáo A gọi các bị cáo C, D, T đến giúp M. Sau khi được bị cáo A ôm ông L ra, bị cáo M không khuyên ngăn các bị cáo khác mà dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu, mặt ông L, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật do đó cần xử bị cáo M mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo A là người trực tiếp gọi điện báo cho các bị cáo C, D, T đến để bênh vực bị cáo M, khi đến nơi bị cáo đã ôm ông L ra, tạo điều kiện để bị cáo M dùng nón bảo hiểm đánh ông L. Bị cáo D dùng tay đánh ông L hai cái, bị cáo T dùng nón bảo hiểm đánh ông L nhưng không trúng do đó cần xử các bị cáo A, D, T tương xứng đối với hành vi của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C là anh ruột của bị cáo M, lẽ ra bị cáo phải khuyên ngăn bị cáo M nhưng bị cáo đã xúi dục các bị cáo T, A, D giúp sức cho bị cáo M, để bị cáo M gây thương tích cho ông L do đó cần xử bị cáo C tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo M, C, A, T, D đã thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Thành L số tiền 30.000.000 đồng tiền thuốc và tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị (trong đó bị cáo C 8.000.000 đồng, bị cáo M 7.000.000 đồng, các bị cáo A, D, T mỗi bị cáo 5.000.000 đồng) để khắc phục một phần hậu quả và ông L đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị hại ông Nguyễn Thành L còn có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo M, C, A, T, D, tuy nhiên đây chỉ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì hành

phạm tội của các bị cáo M, C, A, T, D bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại được quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Do đó các bị cáo M, C, A, T, D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn M, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên đối với các bị cáo Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D là đồng phạm với vai trò là giúp sức cho bị cáo M và có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mà điều luật quy định, cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, mặt khác bị cáo C là anh ruột của bị cáo M, hiện nay cha của bị cáo M, bị cáo C vừa mới chết ngày 19/8/2019, chỉ còn lại mẹ già nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo C cũng đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo. Do đó, cần giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Phạm Văn D: Tại Quyết định xử phạt hành chính ngày 17/12/2013 về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” bị cáo D chưa nộp phạt, tuy nhiên Quyết định đã hết thời hiệu thi hành và Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” vào ngày 10/02/2015 bị cáo D đã nộp phạt, do đó hai hành vi vi phạm hành chính của bị cáo D đã được xóa tiền sự. Mặc dù không được xem là có tiền sự, nhưng bị cáo D vẫn bị xem là có nhân thân xấu.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Thành L đã nhận 30.000.000 đồng tiền bồi thường về chi phí điều trị và tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị của các bị cáo C, M, A, T, D. Bị

hại ông Nguyễn Thành L không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Xử lý vật chứng:

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen bị bể nát; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng; 01 bình xịt hơi cay màu xanh, loại nhỏ hiệu Wato là công cụ mà các bị cáo M dùng vào việc phạm tội. Nhưng không xác định được nón bảo hiểm nào bị cáo M, bị cáo T dùng để đánh ông L và không xác định được ai là chủ sở hữu của các nón bảo hiểm, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu vàng đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen, quai ngang đã qua sử dụng thu giữ tại hiện trường nhưng không xác định được ai là chủ sở hữu, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Văn M đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến ngày 19/8/2019.

1.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/5/2019.

1.4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/5/2019.

1.5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/5/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen bị bể nát; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh, loại nhỏ hiệu Wato; 01 (một) đôi dép màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu đen, quai ngang đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc A, Cao Văn T, Phạm Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Thành L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV và THATA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.(L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na

